

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191**  
**Lớp Ô TÔ 2 K9 Mã lớp học 26,534 Thực hành**

Môn học: OMH37 SCBD hệ thống phanh

Giáo viên: Trần Văn Thắng

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....đến.....

| STT | Mã SV    | Họ và tên             | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV      | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------------|------------|------|-------|----------------|---------|
| 1   | CD171193 | Hoàng Ngọc Anh        | 28/10/1998 | 8    |       | Anh            |         |
| 2   | CD172434 | Phạm Đăng Anh         | 13/10/1999 | 5    |       | <del>Anh</del> |         |
| 3   | CD172531 | Lê Sỹ Công            | 01/06/1999 | 7    |       | Công           |         |
| 4   | CD170619 | Hoàng Đình Đạt        | 26/09/1999 | 7    |       | Đạt            |         |
| 5   | CD172413 | Nguyễn Văn Đoàn       | 20/06/1999 | 7    |       | Đoàn           |         |
| 6   | CD172488 | Chu Mạnh Đức          | 23/08/1999 | 9    |       | Đức            |         |
| 7   | CD171071 | Đào Trung Đức         | 09/04/1999 | 7    |       | Đức            |         |
| 8   | CD172516 | Nguyễn Thế Minh Dương | 02/04/1999 | 0    |       |                |         |
| 9   | CD170019 | Nguyễn Đức Duy        | 09/11/1998 | 6    |       | Duy            |         |
| 10  | CD172360 | Phùng Xuân Hiếu       | 28/12/1999 | 5    |       | Hiếu           |         |
| 11  | CD172351 | Phạm Ngọc Hòa         | 25/04/1999 | 8    |       | Hòa            |         |
| 12  | CD172149 | Nguyễn Đắc Hoàn       | 29/01/1999 | 5    |       | Hoàn           |         |
| 13  | CD172512 | Nguyễn Văn Huê        | 19/04/1998 | 7    |       | Huê            |         |
| 14  | CD170012 | Nguyễn Đắc Hùng       | 25/04/1996 | 8    |       | Hùng           |         |
| 15  | CD170015 | Nguyễn Văn Hùng       | 24/04/1997 | 5    |       | Hùng           |         |
| 16  | CD170035 | Nguyễn Ngọc Huy       | 29/01/1997 | 0    |       | Huy            |         |
| 17  | CD171163 | Phạm Quang Huy        | 24/08/1999 | 10   |       | Huy            |         |
| 18  | CD170051 | Nguyễn Đình Huỳnh     | 09/09/1997 | 7    |       | Huỳnh          |         |
| 19  | CD172397 | Nguyễn Trung Khải     | 15/10/1998 | 5    |       | Khải           |         |
| 20  | CD171066 | Trần Lê Khanh         | 02/03/1999 | 3    |       | Khanh          |         |
| 21  | CD171055 | Nguyễn Minh Khôi      | 29/05/1999 | 0    |       |                |         |
| 22  | CD172400 | Trần Văn Kiên         | 08/07/1999 | 7    |       | Kiên           |         |
| 23  | CD171152 | Vũ Đình Lập           | 18/04/1999 | 8    |       | Lập            |         |
| 24  | CD172433 | Nguyễn Tiến Long      | 28/05/1999 | 0    |       |                |         |
| 25  | CD171095 | Lâm Ngọc Mẫn          | 29/05/1999 | 8    |       | Mẫn            |         |
| 26  | CD170050 | Nguyễn Đức Minh       | 25/11/1998 | 7    |       | Minh           |         |
| 27  | CD171042 | Nguyễn Văn Nguyên     | 09/10/1996 | 9    |       | Nguyên         |         |
| 28  | CD172467 | Lê Hồng Phúc          | 15/01/1999 | 0    |       |                |         |
| 29  | CD171041 | Vũ Văn Phúc           | 23/11/1999 | 5    |       | Phúc           |         |
| 30  | CD172523 | Mạc Đình Quang        | 31/05/1999 | 7    |       | Quang          |         |
| 31  | CD171047 | Lê Đình Sơn           | 29/11/1999 | 6    |       | Sơn            |         |
| 32  | CD172498 | Tạ Văn Thiện          | 12/08/1999 | 0    |       |                |         |
| 33  | CD172528 | Trần Lương Thiện      | 03/06/1998 | 7    |       | Thiện          |         |
| 34  | CD171045 | Lê Văn Thuận          | 16/04/1999 | 8    |       | Thuận          |         |
| 35  | CD170020 | Phùng Văn Thuận       | 06/08/1998 | 7    |       | Thuận          |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên        | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV                                                                           | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|------------|------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 36  | CD170021 | Nguyễn Viết Toàn | 01/06/1998 | 8    |       |  |         |
| 37  | CD172880 | Tăng Xuân Trinh  | 09/03/1999 | 6    |       |  |         |
| 38  | CD172514 | Vũ Thành Trung   | 21/06/1999 | 5    |       |  |         |
| 39  | CD172399 | Bùi Văn Từ       | 07/08/1999 | 5    |       |  |         |
| 41  | CD173989 | Đào Đức Việt     | 10/03/1996 | 0    |       |  |         |

Tổng số SV tham gia thực hành.....40.....

Số sinh viên đạt:.....52.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....24/12/2019.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

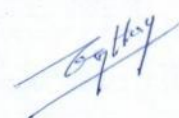


Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**

  
Trần Văn Thắng

**TRƯỜNG KHOA**



CHỦ NHIỆM KHOA  
PCS. Tăng Huy